

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 410

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 13.05.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 511, hàng thứ sáu, bắt đầu xem từ nửa đoạn sau. Bắt đầu xem từ chữ “sao”, sao là Di Đà Sớ Sao do Liên Trì đại sư nói. Hôm qua vì hết giờ, hôm nay chúng ta bổ sung thêm đoạn cuối cùng này.

Ở trước Liên Trì đại sư nói “trước sự” tu học chấp trước sự chính là niệm Phật. “Nhi niệm năng tương tục”, tôi hành trì và thật niệm mới có thể vãng sanh Tịnh độ, cho nên nói: “bất hư nhập phẩm chi công”, sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, vì họ chưa ngộ lý, nhất định sanh vào hai độ dưới, chính là cõi đồng cư và cõi phương tiện. Nếu “chấp lý” chấp trước đệ nhất nghĩa đế mà đại thừa nói, nói về chân đế. Vạn pháp giai không, niệm mà không niệm, không niệm mà niệm. Họ sẽ không niệm, không niệm chính là niệm, không niệm. Như vậy “phản thọ lạc không chi họa”, họ tương lai không thể vãng sanh, chẳng những không thể vãng sanh, trong lục đạo họ còn phải vào địa ngục chịu khổ. Nguyên nhân gì? Họ làm sai lầm như vậy. Tự mình bị hại đó là đáng, nhưng còn ảnh hưởng đến người khác, người khác thấy được, học theo cách của họ, trách nhiệm này quý vị không thể không chịu. Hại mình tội nhẹ, hại người khác tội nặng. Ảnh hưởng càng lớn tội càng nặng, thời gian ảnh hưởng dài, thời gian quý vị ở trong địa ngục càng dài, đây là điều rất đáng sợ.

Trong Di Đà Sớ Sao lại nói người như vậy rất nhiều, không phải số ít. Họ chưa khai trí huệ chân thật, họ là thế trí biện thông. Thông thường chúng ta nói cương từ đoạt lý, hạng người này nghe kinh điển đại thừa, kinh giáo nói về không, họ cho rằng cái gì cũng có thể không chấp trước, hoàn toàn ngộ nhận nghĩa kinh đại thừa. Kinh đại thừa rất thâm sâu, tuyệt đối không phải thế trí biện thông có thể ngộ nhập. Hạng người nào có thể hiểu? Người chân thành cung kính có thể ngộ nhập. Chư vị cổ đức, đến Ấn Quang đại sư cũng thường dặn dò phó chúc chúng ta: “một phần thành kính được một phần lợi ích”. Chí thành cung kính mới có thể đạt được lợi ích, không liên quan đến trí huệ sâu hay cạn. Thậm chí không liên quan đến việc quý vị biết chữ hay không. Ngài Huệ Năng không biết chữ, kinh chưa từng nghe qua lần nào. Trong Lục Tổ Đàn Kinh, quý vị xem ở trước một đoạn lịch sử của ngài. Ngài ở Hoàng Mai tám tháng, chưa một lần vào thiền đường, cũng chưa bước vào giảng đường. Ngũ tổ Hoàng Nhẫn chỉ chia công việc cho ngài là vào trong nhà củi để bửa củi giã gạo, ở trong chùa làm khổ công. Thời xưa khi

vào chùa nhất định trước phải phục vụ cho chùa 5 năm, vì sao vậy? Vì tu phước, không phải quý vị đến chùa để hưởng phước, có người cúng dường quý vị, phước báo quý vị lớn chừng nào! Vì thế vào chùa gọi là 5 năm học giới. Học giới gì? Học quy củ, cần lao phục dịch, mỗi người khi vào chùa đều phải làm, tu phước.

Người có phước báo mới có thể khai trí huệ, ngôn ngữ xưa có câu: “*phúc chí tâm linh*”, phước báo của quý vị đến, tâm quý vị sẽ linh, đột nhiên thông minh, trí huệ khai mở. Từ đó cho thấy, người không có phước báo tâm tư u ám, nghĩa là hồ đồ, ngu si, không khai trí huệ, không có phước báo. Nhưng người có phước báo nếu không có thiện hữu dẫn dắt, họ trở thành thế trí biện thông, biến thành trí huệ cuồng vọng, như vậy là sai. Trí huệ của họ đã đi vào phương diện tà, biến thành tà tri tà kiến, thì tạo nghiệp càng sâu. Hạng người này đối với người khác không có tâm cung kính, cuồng vọng tự đại, chắc chắn là như vậy.

Vì thế bên dưới nói: “*ư tự bốn tâm tăng vị khai ngộ*”, về việc minh tâm kiến tánh, họ hoàn toàn không biết. “*Nhi khinh đàm Tịnh độ, miệt thị vãng sanh, vi hại phi tế*”. Sự việc này chính bản thân chúng tôi ngày xưa là như vậy, đối với Tịnh độ không hiểu rõ, cho rằng đây là Đức Thế Tôn phương tiện độ những người không có tri thức, các ông các bà già, người không có văn hóa Phật khai phương tiện cho họ, cho rằng là như vậy. Còn tự cho rằng chúng ta thật tin thật thấu triệt. Thầy Lý tận tình khuyên bảo tôi mười năm, thường thường khuyên tôi. Tôi không phản đối nhưng tôi không chịu tu. Không chịu tu, luôn cho rằng đây là Thế Tôn đối với chúng sanh hạ ngu, vận dụng pháp môn phương tiện, không phải đối với hàng thượng căn lợi trí. Ý niệm sai lầm này rất sâu, đến thầy Lý cũng không cách nào nhỏ nó giúp tôi.

Tôi từng nói với chư vị, tôi tin Tịnh độ là bắt đầu từ trong Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm. Những đại kinh đại luận này dẫn dắt tôi vào Tịnh độ, tôi học những đại kinh đại luận này đến sau cùng phát hiện ra điều gì? Những kinh luận này rốt cuộc đều dẫn về Tịnh độ, như vậy mới bắt đầu siêng năng nghiên cứu nó, chú ý đến nó. Về sau từ từ có tiến bộ, dần dần đã minh bạch, mới biết rằng Tịnh độ là pháp môn đệ nhất mà mười phương ba đời tất cả chư Phật độ chúng sanh thành Phật đạo.

Tôi từ trong bài tựa của Hoàng Niệm Tổ đã viết một câu, Hoàng Niệm lão xem bài tựa đó đặc biệt tán thán câu này. Không khế nhập cảnh giới không nói ra được, thật sự đã nhận thức, câu này tự nhiên hiện lộ ra.

“*Vi hại phi tế*” đây chính là chỗ hại quá lớn. Đối với Tịnh độ không thâm nhập nghiên cứu học tập, nghiên cứu phải cần thực hành mới hiểu thật sự. Ngày ngày nghe kinh, nghe rồi làm không được cũng vô dụng. Hai chữ vô dụng này ý nghĩa rất sâu, bao gồm điều gì? Bao gồm nghe kinh không hiểu, nghe hiểu làm gì có chuyện không hành trì? Nghe kinh không thực hành, chưa hiểu. Vì sao không hiểu? Không có thành kính, coi thường Tịnh độ, không để việc niệm Phật trong tâm, chính là đạo lý này.

Đối với chính mình mà nói, đời này đã bỏ qua nhân duyên vô cùng thù thắng, lỡ qua ngay trước mắt, vì sao vậy? Đời này quý vị có thể thành Phật, cơ hội này rất khó được, thật là năm ngàn vạn kiếp khó gặp. Đời này gặp được, khi gặp không có thiện hữu dẫn dắt, thật sự không dễ tin. Đời này tôi gặp được thiện tri thức thật sự, vẫn đi một đường vòng thật lớn. Bệnh này của tôi là bệnh của tri thức phân tử, tri thức phân tử chính là quảng học đa văn, thích làm như vậy. Nhất môn thâm nhập trường thời huân tu, biết nhưng không chịu làm, muốn quảng học đa văn. Đây là bệnh thông thường của phân tử tri thức, bây giờ mới biết nhất môn thâm nhập so với quảng học đa văn, không biết vượt trội hơn bao nhiêu bậc. Nhất môn thâm nhập trường thời huân tu, có thể được định, có thể khai huệ, quảng học đa văn không được, học điều gì? Học đều là bề ngoài, là tri thức, không khai trí huệ. Nó tạo thành chướng ngại đối với việc khai trí huệ, chướng ngại này gọi là sở tri chướng. Đức Thế Tôn vì chúng ta đã biểu diễn, đáng tiếc chúng ta tuổi trẻ xem không hiểu. Xem hiểu thì rất tốt, xem không hiểu, đến già mới hoát nhiên đại ngộ. Nếu tôi lúc trẻ 20 tuổi xem hiểu, ngày nay tôi thành tựu không phải như vậy. Tôi tin rằng phải có thể đạt đến trình độ của những người đại khai viên giải, chính là không hiểu.

Thầy đối với vấn đề này không giải thích một cách thấu triệt. Nếu giải thích thấu triệt tôi phục, phục rồi thì dễ xử lý. Tôi tôn kính đối với thầy, quý vị nghĩ xem nhân duyên này khó khăn biết bao! Cũng may trong Kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, nền tảng này ngộ được, thật sự đã minh bạch.

“Sở vị khoát đạt không, bất nhân quả”, khoát đạt không, chấp trước không, sai. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói chân không bất không. Ý này hiện nay chúng ta đã làm rõ, đã minh bạch. Vì sao nói chân không bất không? Nói chân không vì nó không có ba loại hiện tượng, đây là chân không. Vì sao nói bất không? Nó vốn tự đầy đủ, đầy đủ điều gì? Đầy đủ vạn pháp. Câu sau cùng khi ngài Huệ Năng khai ngộ nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, đây là bất không. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm là từ nó biến hiện ra, vì thế nó năng sanh năng hiện, nhưng nó thật sự không có gì cả, nó không phải hiện tượng vật chất cũng không phải hiện tượng tinh thần cũng không phải hiện tượng tự nhiên, nên nói nó chân không. Chân không bất không, diệu hữu phi hữu. Diệu hữu là gì? Những thứ chúng ta hiện tiền tiếp xúc được, lục căn tiếp xúc được. Có thể tiếp xúc được là lục căn của chúng ta nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý, những thứ tiếp xúc được là lục trần: sắc thanh hương vị xúc pháp. Năm căn trước và năm trần là sắc pháp, nói như bây giờ gọi là hiện tượng tự nhiên. Đệ lục ý thức và pháp trần là hiện tượng tinh thần, năng sanh năng hiện, sở sanh sở hiện đó là hiện tượng tự nhiên. Khoa học đem vũ trụ vạn hữu quy nạp lại, không ra ngoài ba loại hiện tượng lớn này. Ba loại hiện tượng lớn này trong tự tánh có. Tự tánh không thuộc về ba loại hiện tượng này, không có ba loại hiện tượng này, nhưng tự tánh gặp duyên có thể hiện ba loại hiện tượng này, có thể sanh ba loại hiện tượng này. Vì thế nói chân không bất không, diệu hữu phi hữu. Diệu hữu chính là nhất thiết hữu, chính là ba loại hiện tượng. Tuy ba loại hiện tượng là

có, tướng có tánh không có, cho nên đương thể giai không, liễu bất khả đắc. Đừng tưởng rằng tướng là thật, tướng là giả. Thật sự đã giác ngộ, thấu triệt tướng là giả, không còn chấp trước không còn phân biệt, mới có thể làm đến tùy duyên diệu dụng. Tùy duyên diệu dụng chính là trong mười nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Chúng sanh, quý vị thích như thế nào cũng được. Bồ Tát có ý kiến chăng? Bồ Tát không có, vì sao không có ý kiến? Vì vạn pháp giai không, liễu bất khả đắc. Tâm Bồ Tát vĩnh viễn thanh tịnh, tâm địa Bồ Tát trong sạch, cái gì cũng không có, họ được đại tự tại.

Trong tâm phàm phu rất phức tạp hỗn loạn. Cô nhân nói: “lý không rõ hiện tượng tạp loạn”, lý không rõ hiện tượng tạp loạn toàn là không, không có thứ nào là thật. Chỉ cần ta chịu buông bỏ, thật sự nhìn thấu buông bỏ, quý vị giống như Phật Bồ Tát. Lúc này tâm là gì? Trong kinh này nói tâm chúng ta là thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh bình đẳng giác là tự tâm của ta, là bản tánh của ta. Vì thế đối với định nghĩa không và hữu phải nhận thức rõ ràng, không thể ngộ nhận. Ngộ nhận đây chính là “khoát đạt không, bát nhân quả”, cho rằng không có nhân quả báo ứng. Có không ít người cho rằng, nhân quả báo ứng là mê tín, không hợp khoa học. Đó chính là “mãng mãng đảng đảng chiêu ương họa”, đối với chính mình mà nói là chiêu cảm bệnh khổ, đây là tai ương cá nhân, chiêu cảm đến tà kiến tà tri. Tà tri tà kiến dẫn dắt chúng ta vào trong tam đồ, đặc biệt là vào địa ngục, dẫn dắt ta vào địa ngục. Đọa vào địa ngục đó chính là tai họa.

Đối với hoàn cảnh mà nói: “khoát đạt không, bát nhân quả, mãng mãng đảng đảng chiêu ương họa”, chính là xã hội động loạn, trật tự xã hội thất thường. Tiếp đến chính là hoàn cảnh cư trú, sơn hà đại địa không kiên cố. Sơn hà đại địa sẽ mang đến rất nhiều tai biến, nó liên quan mật thiết với khởi tâm động niệm của chúng ta.

“*Đọc giả đương tam phục tư ngôn*”. Hoàng Niệm Lão từ bi, có thể gặp được bộ chú giải này, khi đọc nên đọc thêm vài biến, nên nghĩ nhiều đến giáo huấn trong kinh luận.

“*Thận vật chấp lý phệ sự*”, phải cẩn thận, tuyệt đối không thể chấp trước lý mà bỏ phệ việc tu sự. Trong sự tu nói là định khóa tán khóa. Trong Tịnh độ diệu pháp vô cùng thù thắng chính là niệm Phật, câu Phật hiệu này nên niệm thật tốt. Quý vị xem xưa nay người tu Tịnh độ tông là định khóa, hay là một ngày một vạn câu Phật hiệu, hai vạn câu Phật hiệu, mười vạn thanh Phật hiệu, định khóa.

Thế gian tại gia học Phật, công việc vô cùng bận rộn, không có thời gian niệm Phật. Từ Vân Quán Đảnh pháp sư khuyên họ tu thập niệm pháp, định khóa là thập niệm pháp. Sáng sớm thức dậy sau khi rửa mặt xông hương mặt về phương tây. Có tượng Phật thì ở trước tượng Phật chấp tay cung kính. Một hơi là một niệm, một niệm bất luận được bao nhiêu Phật hiệu, hết một hơi gọi là nhất niệm, niệm mười hơi như vậy, thời

khóa buổi tối cũng như vậy. Đây là thời tụng sáng và tối định ra cho người có công việc bận rộn, không có thời gian niệm Phật, phương pháp này dễ. Bình thường rảnh khi nào niệm khi đó, đây gọi là tán khóa. Tin thật, niệm thật, thật sự muốn vãng sanh tây phương. Quý vị nghĩ xem họ có phải tin thật nguyện thật chẳng? Quý vị xem họ có thật thực hành hay không, họ thật thực hành là đúng. Nếu họ không hành trì thì chân tín chân nguyện của họ là giả. Quý vị xem thật hay giả đều nhìn từ đây. Đây chính là lời Tu Vô pháp sư nói: “nói được mà không làm được thì không phải chân trí huệ”. Nói được mà không làm được là giả, không phải thật!

Quý vị nói họ không tin, họ hình như lại rất tin, quý vị nói họ tin, họ lại rất mong manh, không nắm chắc được. Vì thế trong cuộc sống nó không khởi tác dụng. Đây là chúng ta thấy người khác, người khác là tấm gương của chúng ta. Thấy người khác phải hồi quang phản chiếu, tôi như thế nào? Liên được lợi ích. Vì tự mình không thấy được bệnh của mình, luôn cho rằng cái gì mình cũng đúng, người khác đều sai. Đây là bệnh thông thường của phàm phu, người người đều có, chính mình cũng có. Vì thế nên biết người khác là tấm gương tốt nhất của mình.

Quý ở chỗ thấy người khác lập tức hồi quang phản chiếu, như vậy sẽ khởi tác dụng. Chúng ta soi gương nhìn thấy trên mặt có vết bẩn, lập tức quay lại rửa mặt sạch sẽ, đây là tác dụng của tấm gương. Mà không biết rằng thế gian này tất cả người sự vật đều là tấm gương của chúng ta, nhưng chúng ta soi tấm gương này không thể trở lại tu sửa chính mình, sai chính là sai ở chỗ này. Người tu hành chơn chánh gọi là biết soi, người không biết tu hành gọi là không biết soi.

“*Hủy ngôn tha Phật, kinh thị Tịnh độ, nhi tự chiêu ương họa dã*”. Ương họa này chiêu quá lớn, không phải họa nhỏ là đại họa! Làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp tăng, đây là nghiệp địa ngục, nhất định địa ngục. Pháp môn trì danh của Tịnh tông lại có năng lực giúp người ngũ nghịch thập ác, một đời đều có thể vãng sanh làm Phật, pháp môn này không vi diệu sao! Nó đích thực là vua trong các kinh, bậc tôn trong các pháp, không có gì vượt qua được nó. Quý vị không tin, hủy báng pháp môn này, khinh thị phê bình nó. Quý vị đáng bị tai ương ra sao, quý vị tự biết. Kết tội này không phải kết với mình, kết với mình không nặng như vậy. Vì quý vị làm như vậy, có ý hay vô ý đều ảnh hưởng rất nhiều người coi thường Tịnh độ, ảnh hưởng rất nhiều người đánh mất lòng tin với Tịnh độ, trách nhiệm này quý vị hoàn toàn phải gánh vác. Kết tội này sẽ rất phiền phức.

Sức ảnh hưởng càng lớn, thời gian ảnh hưởng càng dài, càng dài là sao? Không những phê bình, quý vị còn đem nó viết thành văn tự, văn tự lưu truyền cho đời sau, sẽ ảnh hưởng người đời sau, đây chính là ảnh hưởng thời gian dài. Truyền bá rộng rãi đó là không gian ảnh hưởng lớn. Kết tội như thế, quý vị lãnh lấy tai ương không thể tưởng tượng được.

Hiện nay tôi xem những đoạn kinh văn này trong lòng vẫn còn sợ hãi, vì sao vậy? Vì lúc trẻ khi mới học Phật tôi cũng là người như vậy, may mắn nay đã hồi đầu, nếu không quay đầu thật không tưởng tượng được! Không quay đầu, thật là đối với Phật A Di Đà, đối với pháp môn này bán tín bán nghi, khinh thị phê bình. Cũng may tôi không đánh mất giáo môn, rất có hứng thú đối với giáo môn, đặc biệt là Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Phương Đẳng, Bát Nhã, Pháp Tướng, rất thích những kinh này. Không biết Tịnh tông là đệ nhất pháp môn, không biết Tịnh tông là tất cả đại thừa rốt cuộc đều quy về đây. Điều này là tôi từ trong Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm mà phát hiện được. Kinh Lăng Nghiêm hai mươi lăm viên thông, sau cùng trở về với Đại Thế Chí, Quan Thế Âm. Kinh Hoa Nghiêm sau cùng Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc. Nếu không có những kinh điển đại thừa này, tôi đã tự chiêu ương họa, nhất định đọa địa ngục A tỳ. Thượng bồi chúng ta chỉ học đến đây. Bên dưới là nói về trung bồi, chúng ta đọc qua một lượt kinh văn.

“Kỳ trung bối giả, tuy bất năng hành tác sa môn, đại tu công đức, đương phát vô thượng bồ đề chi tâm, nhất hướng chuyên niệm, A Di Đà Phật, tùy dĩ tu hành, chư thiện công đức, phụng trì trai giới, khởi lập tháp tượng. Phạn thực sa môn, huyền tăng nhiên đăng, tán hoa nhiều hương, dĩ thủ hồi hương, nguyện sanh bỉ quốc”. Đây là tu thiện nguyện vãng sanh. *“Kỳ nhân lâm chung, A Di Đà Phật, hóa hiện kỳ thân, quang minh tướng hảo, cụ như chân Phật, dữ chư đại chúng, tiền hậu vi nhiều, hiện kỳ nhân tiền, nhiếp thọ đạo dẫn, tức tùy hóa Phật, vãng sanh kỳ quốc, trú bất thoái chuyển, vô thượng bồ đề, công đức trí huệ, thứ như thượng bối giả dã”*.

Đây là trung bồi vãng sanh. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. *“Lược Luận vân, trung bối sanh giả, hữu thất nhân duyên”*, đây là những điều chúng ta cần phải học, trong tương lai bất luận chúng ta vãng sanh, sanh ở địa vị nào, hai phẩm kinh này vô cùng quan trọng, thượng bồi vãng sanh và vãng sanh chánh nhân, vì sao vậy? Hai phẩm này chuyên nói về phương pháp vãng sanh. Nói cách khác, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc phải đầy đủ điều kiện gì, chính là chỗ này. Điều này rất quan trọng. Như chúng ta hiện nay di dân ra nước ngoài, quý vị phải đầy đủ những điều kiện gì. Điều kiện đầy đủ hết sẽ thuận lợi thông quan. Hai phẩm này nếu chúng ta thuần thực, chúng ta có thể làm được tương đối, nắm chắc được chuyện vãng sanh.

Quý vị có tín tâm không hoài nghi mà tín tâm là điều kiện thứ nhất để vãng sanh, vì thế kiến lập tín tâm là điều không dễ chút nào. Vì sao quý vị tin pháp môn này? Vì sao tin vào Phật A Di Đà? Vì sao tin vào thế giới Cực Lạc? Những thứ này quý vị không thấy được, cũng không nghe được và cũng không xúc chạm đến được, vì sao quý vị tin? Y cứ đầu tiên khiến ngày nay chúng ta tin gọi là thánh ngôn lượng. Chúng ta tin Đức Thế Tôn không gạt người, lời của Chư Phật Chư Bồ Tát nói đều là thật.

Thời xưa, xã hội ngày xưa sự qua lại giữa con người và con người, điều kiện tiên quyết chính là tin tưởng nhau. Tôi tin mình, tôi tin người khác. Người khác cũng tin tưởng tôi. Xã hội bây giờ không có sự tin tưởng lẫn nhau, chẳng những không có sự tin tưởng lẫn nhau, đến mình cũng không tin chính bản thân mình, họ còn có thể thành tựu gì? Người không tin chính mình, đó là hạng người nào? Người trong tam đồ địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Có người nói, con người bây giờ không bằng ngạ quỷ súc sanh. Chúng ta thử nghĩ xem họ nói có đạo lý hay không? Thăm tra tường tận mới biết họ nói là có đạo lý. Vì sao trở thành như vậy? Giáo dục có vấn đề, không phải ngày nay có vấn đề. Vấn đề xảy ra từ 200 năm lại đây. Nói cách khác, đã dạy sai. Bây giờ quay đầu lại không phải là việc đơn giản, không quay đầu lại được. Không quay đầu được thì xã hội tiếp tục động loạn, thiên tai tiếp tục nhiều, ngày càng nhiều, ngày càng nghiêm trọng. Xem nghiêm trọng đến trình độ nào, con người mới tỉnh ngộ lại. Tỉnh lại tìm tổ tông, tìm người khác đều vô dụng.

Như các bạn nhỏ, trẻ em ba bốn tuổi gặp chuyện khó khăn nhất chúng làm gì? Chúng tìm ba mẹ chúng, không phải tìm ai khác. Chúng ta gặp chuyện thực tế không thể giải quyết, chỉ có tìm về tổ tông, các bậc tổ tông thật sự có cách. Họ đem những biện pháp này đều ghi vào trong kinh điển, lưu truyền cho hậu thế, giúp con cháu đời sau giải quyết nghi na tạp chứng. Con cháu đời sau nếu không đọc không học, đó là họa đáng phải chịu. Tai họa này quý vị đáng phải lãnh chịu, vì không nghe lời tổ tông. Ngạn ngữ có câu: “không nghe lời người trên thiệt thòi ngay trước mắt”. Thiệt thòi này chính là tai họa.

Bảy nhân duyên của trung bồi vãng sanh chính là bảy điều kiện.

“*Nhất giả, phát vô thượng bồ đề tâm*”. Hoàn toàn tương đồng với thượng bồi tam phẩm ở trước. Từ đó cho thấy, phát tâm bồ đề là điều kiện tiên quyết để vãng sanh. Phạm là vãng sanh không ai không phát tâm bồ đề. Tâm bồ đề, dùng cách giải thích của Ngẫu Ích đại sư sẽ dễ hiểu. Ngài giải thích rất đơn giản, tin thật không có chút hoài nghi nào, tin thật có Phật A Di Đà, tin thật có thế giới Cực Lạc, tin thật y theo giáo huấn của Phật A Di Đà, khi lâm mạng chung Phật A Di Đà nhất định tiếp dẫn ta vãng sanh, đây gọi là tin thật. Tin thật tiếp theo là nguyện thật. Thế giới này còn gì lưu luyến chẳng? Không còn. Có lưu luyến, đó chính là trong kinh Phật nói: “phú quý học đạo nan”. Người phú quý cảm thấy thế gian này không tệ, rất tốt đẹp, không muốn rời xa.

Cho nên Đức Phật dạy đệ tử, dạy họ điều gì? Dạy họ chịu khổ, dạy họ trì giới. Suốt đời nghiêm trì giới luật, sinh hoạt vô cùng khó khăn. Họ đối với thế gian này không có lưu luyến. Hai điều sau cùng Đức Thế Tôn dạy về giới, làm nghịch tăng thượng duyên cho đệ tử, đây là việc tốt. Sinh hoạt càng khổ càng tốt, càng khổ chúng ta sẽ càng tinh tấn, càng đồng mãnh, đối với thế gian này sẽ không còn lưu luyến. Ăn quá đầy đủ, mặc

quá đẹp, ở quá thoải mái, không muốn đi, nơi này không tệ. Tuy thế giới Cực Lạc tốt nhưng tôi chưa từng thấy còn ưu điểm hiện tại tôi đã nhìn thấy, đã hưởng thụ được.

Đức Như Lai một đời giảng kinh giáo hóa không có giảng đường, chúng ta ngày nay xây dựng giảng đường phú lệ huy hoàng như cung điện, nên không đành bỏ để ra đi, sau khi chết phải làm sao? Tiếc giảng đường này. Trong giảng đường có gì? Có chuột, có gián, có kiến, quý vị liền biến thành những thứ này, đầu thai làm những con này, vì sao vậy? Vì không đành lòng ra đi, quý vị xem đáng sợ biết bao!

Đức Thế Tôn rất có trí huệ, có phương tiện thiện xảo. Vì thế ngài làm gương cho chúng ta noi theo, suốt đời không cần giảng đường, không cần phòng nhà để ở. Buổi tối ngủ dưới gốc cây, ba y một bát, ngày ăn một bữa. Đây chính là lúc đức Phật tại thế, phương thức sinh hoạt của 49 năm thuyết pháp độ sanh, thật đã xả bỏ. Chúng ta phải hiểu, phải lãnh hội được tâm từ bi chân thành của Đức Phật. Từng giờ từng phút từng niệm đều nghĩ cho chúng ta, làm thế nào để chúng ta đối với thế gian này, thế giới hư huyền không thật này, không sanh lưu luyến. Ngài nghĩ ra nhiều phương pháp như vậy, chúng ta có thể y giáo phụng hành, đó chính là đệ tử ngoan, học trò ngoan.

Vì thế khi chịu khổ chịu nạn, lập tức nghĩ đến Đức Thế Tôn. Như vậy chúng ta chịu chút khổ chút nạn này thì có thấm vào đâu. Phật chịu khổ nhiều hơn chúng ta gấp nhiều lần, lớn hơn nhiều và nhiều hơn rất nhiều, tâm chúng ta sẽ bình tĩnh, không còn cho rằng đây là việc khó khăn nên cần phải phát tâm.

“*Nhi giả, nhất hướng chuyên niệm Vô Lượng Thọ Phật*”, chính là Phật A Di Đà. Hai câu này tam bối cửu phẩm hoàn toàn tương đồng. Như vậy quý vị biết đây là điều kiện quan trọng nhất. Một phương hướng là chuyên niệm, chuyên niệm là không hoài nghi, không xen tạp. Mọi lúc mọi nơi niệm niệm không quên Phật A Di Đà.

“*Tam giả, đa thiếu tu thiện, phụng trì trai giới*”, điều này quan trọng. Trai: không ăn quá ngọ gọi là trai. Trai không có nghĩa là ăn chay, quá ngọ không ăn gọi là trai. Đức Phật ngày ăn một bữa, bữa cơm này là cơm trưa nhưng không được quá ngọ. Không quá ngọ là khi nào? Như hiện nay mà nói là từ 11 giờ đến 11 giờ 30, giờ này không quá ngọ. Đây là thời gian ăn cơm mỗi ngày, sáng tối đều không ăn. Công việc sáng sớm là khát thực, thời gian sáng sớm đi khát thực. Khát thực nhất định ở thành thị, làng quê và thị trấn, nơi đông người mới có thể khát được bát cơm.

Tăng đoàn này của Đức Phật rất lớn, xuất gia có 1255 người, thêm Đức Thế Tôn là 1256 người, đây là tăng đoàn của Phật. Chúng ta nhất định sẽ nghĩ đến còn có những cư sĩ người xuất gia ở nơi khác, người xuất gia trong các Tôn giáo khác, có không ít người theo Đức Thế Tôn học tập. Họ không phải theo ngài suốt đời, có người học một hai tháng, một năm, nửa năm, ba năm, năm năm, rất nhiều. Phương thức sinh hoạt của họ hoàn toàn giống với tăng đoàn, cũng đều là ba y một bát. Đệ tử tại gia của Phật, họ

có quốc tịch khác nhau, dân tộc khác nhau, văn hóa khác nhau, tôn giáo tín ngưỡng khác nhau đều theo Đức Thế Tôn học. Đức Thế Tôn là nhà giáo dục, ngài không phải là tôn giáo.

Vì thế trước đây khi thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật giáo cho tôi, nói rằng Đức Thích Ca là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, kinh điển Phật giáo là triết học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Thầy giới thiệu với tôi như vậy. Người hiếu học, bất luận là dân tộc nào, tín ngưỡng tôn giáo nào, họ đều cầu học. Họ đều muốn đi nghiên cứu sự uyên bác của triết học, chân tướng của vũ trụ họ đều muốn nghiên cứu. Suốt đời Đức Thế Tôn truyền dạy điều này. Vì thế nếu có người muốn hỏi, đặc biệt là những người đệ tử học Phật như chúng ta, bất luận tại gia hay xuất gia, người ta hỏi chúng ta, Phật rốt cuộc là gì? Phật giáo nhiều kinh điển như vậy, trong đó nói về điều gì? Quý vị phải đáp được.

Phật giáo là gì? Phật giáo là giáo dục. Trong kinh Phật nói gì? Chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Nói như cách nói hiện nay là triết học tối cao, khoa học tối cao. Những gì ngài nói là chân tướng nhân sinh vũ trụ, cũng chính là ba hiện tượng mà khoa học và triết học ngày nay nghiên cứu: hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tâm lý và hiện tượng vật chất, nó không phải mê tín. Nó nâng cao trí huệ chúng ta, nâng cao linh tánh của chúng ta, và tự nhiên nâng cao phước báo của chúng ta. Có trí huệ nhất định có phước báo, có phước báo không nhất định có trí huệ. Phật là người có trí huệ viên mãn, ngài sẽ có phước báo viên mãn. Chúng ta muốn cầu trí huệ, cầu phước báo nên đến đây để học tập, trường học đó truyền dạy những điều này.

Điều kiện thứ ba này Phật dạy chúng ta “đa thiếu tu thiện”, hoặc nhiều hoặc ít, đừng quên phải tu thiện, xa rời tất cả bất thiện. Tiêu chuẩn thiện hay bất thiện, chính là Đức Thế Tôn nói Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là tiêu chuẩn, điều đầu tiên là không sát sanh, thật sự làm được không sát sanh, quý vị nhất định không được ăn thịt. Cho nên có rất nhiều người nghe câu này không dám học Phật, vì sao vậy? Vì họ phải ăn thịt, không có thịt họ ăn cơm không nổi. Vì mạng sống của mình nên họ nhất định phải ăn thịt chúng sanh, cho rằng ăn thịt mới có dinh dưỡng, hiện tại lời này có vấn đề. Ngày xưa thịt chúng sanh có thể ăn, bây giờ thì không thể ăn thịt, vì sao vậy? Hiện nay thịt có độc, những thức ăn gia súc của vật chăn nuôi này, quý vị xem thấy sẽ giết mình.

Mấy năm trước là bốn năm năm trước_cư sĩ Tề Tô Bình mời tôi đến Khánh Vân tham quan, bà ta ở nơi đó xây dựng chùa Hải Đảo Kim Sơn. Khi tôi đến xem vẫn chưa hoàn chỉnh. Lãnh đạo ở đó rất hoan nghênh chúng tôi đến tham quan, ngày thứ hai cùng tôi đi xem căn cứ nuôi vịt, quy mô rất lớn, dẫn tôi đi xem. Trong đó có địa vị cũng tương đối cao, lãnh đạo của căn cứ này đi tham quan cùng tôi. Tôi thấy đàn vịt nhỏ, họ bắt một con để lên tay tôi, lớn bằng bàn tay tôi, dài như vậy, vịt con dài như vậy. Họ hỏi

tôi, họ nói: Pháp sư thầy xem con vịt này sinh ra được mấy ngày rồi? Tôi đoán ít nhất từ một tuần đến mười ngày, bảy ngày đến mười ngày nó mới có thể lớn như vậy. Họ nói: mới sanh hôm qua, tôi ngân người, mới sanh hôm qua, hôm nay đã lớn như vậy. Vịt này lớn lên bán ra thị trường, tổng cộng bao nhiêu ngày? Hai tuần. Trước đây ở nông thôn tôi đã từng nuôi vịt, khi vịt lớn đi bán, thời gian bao lâu? Gần nửa năm. Sao bây giờ hai tuần là có thể bán? Chúng ăn những gì? Toàn là phân bón hóa học, chất kích thích, làm cho chúng phình ra, những thứ này có thể ăn được sao? Họ nói với tôi, một phần ba vịt nướng Bắc Kinh là chỗ họ cung cấp. Tôi quay lại nói với những người cùng đi: không được ăn trứng vịt nữa. Đừng nói không được ăn thịt vịt, trứng vịt cũng không được ăn, vì sao vậy? Chúng không bình thường! Nên người hiện nay mắc rất nhiều bệnh lạ, bệnh từ đâu đến? Cổ nhân nói rất hay: “bệnh vào từ miệng”.

Tôi nghe các bạn đồng tu Đài Loan nói hiện nay nuôi heo, sáu tuần heo đã bị bán đi để giết, đã lớn rồi. Trước đây phải nuôi mười tháng đến một năm, chúng mới có thể lớn được như vậy, bây giờ sáu tuần đã lớn như vậy rồi. Như gà, vịt hai ba tuần là được bán, cho nên hiện nay không thể ăn. Tôi theo thầy Phương nhiều năm, sau khi thầy qua đời tôi thường đến nhà Thầy thăm sư mẫu. Có một lần tôi hỏi bà, tôi nói: sư mẫu, bà nghĩ thử xem, hiện nay quý vị ăn những loại thịt này, như thịt heo, thịt gà với bốn năm mươi năm trước quý vị ăn những thứ đó, mùi vị giống nhau hay không? Bà ta suy nghĩ khoảng năm sáu phút sau đó nói với tôi, không giống nhau. Thật vậy, chẳng những ăn thịt không giống nhau, chúng ta ăn gạo và rau tươi cũng không giống nhau.

Trước đây rau rất thơm, mùi vị tươi ngon, bây giờ không còn. Chúng ta từ nhỏ đã ăn nấm, hương vị của nấm ở xa cũng ngửi được, mùi thơm thật sự, hiện nay không còn. Bây giờ ăn cũng không có mùi vị, chúng lớn rất nhanh, rất đẹp nhưng không có mùi vị. Điều này có liên quan đến tu thiện nhiều hay ít, có liên quan gì? Nhân tâm người xưa rất lương thiện, ảnh hưởng đến động vật lương thiện, thực vật cũng lương thiện. Lương thiện, nó sẽ sinh trưởng một cách bình thường, cho nên nó có năng lượng bình thường, nó có mùi vị bình thường, hiện nay hoàn toàn là phản thường!

Thường là gì? Người xưa nói ngũ thường. Thường đạo, không thể thay đổi, vĩnh hằng không thể thay đổi. Năm chữ, nhân_nhân ái, nghĩa_nghĩa là y theo đạo lý và tôn trọng quy luật, việc gì cũng đều hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Lễ phép, lễ phép giữa người và người không thể mất, lễ mất đi con người sẽ loạn. Trật tự trong nhà sẽ loạn, trật tự xã hội cũng loạn, không còn lễ. Trí_trí là lý trí, không thể dùng tình cảm, phải dùng lý trí. Đối nhân xử thế không nên dùng tình đối đãi nên dùng trí đối đãi. Sau cùng là tín, nhân nghĩa lễ trí tín. Trong Tả Truyện nói: “nhân khí thường tắc yêu hưng”, câu này nói gì? Người nếu đánh mất ngũ thường, cũng chính là bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô trí, bất tín, người này không phải là người. Là gì? Là yêu ma quỷ quái. Yêu ma quỷ quái bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô trí, bất tín, họ không còn là người nữa. Vì thế nhà không giống

nhà, xã hội không như xã hội, đất nước không ra đất nước, thế giới không thành thế giới.

Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức là thiện. Thiện chẳng thể không tu, hôm nay người khác không tu thiện, tự mình tu thiện, vì sao vậy? Vì trong cộng nghiệp có biệt nghiệp, thiện nhân kết thiện nghiệp, ác nhân chiêu ác báo, sao có thể không làm? Làm sao có thể không làm? Sinh ở xã hội này, không đọc sách thánh hiền, không biết được tiêu chuẩn thiện ác nên sách thánh hiền vẫn phải đọc. Tối thiểu nhất là *Đệ Tử Quy*, tiêu chuẩn thiện thế gian. Thập thiện nghiệp là tiêu chuẩn pháp thế xuất thế. Thái Thượng Cảm Ứng Thiên là tiêu chuẩn nhân quả. Ba phần này là ba cái gốc của Nho Thích Đạo, không thể không học. Nỗ lực học tập chính là tu thiện, trì giới. Ba thứ này là cơ sở giới luật Phật pháp, căn bản giới luật.

Ngày nay học Phật, giới luật rất lỏng lẻo, do nguyên nhân gì? Không học ba gốc này nên giới luật này là giả, không phải thật. Nếu chúng ta lấy thiện tâm đối đãi chính mình, phải lấy thiện tâm đối người, phải lấy thiện tâm đối với tất cả chúng sanh. Thế giới tây phương Cực Lạc hoan nghênh hạng người này. Bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô trí, bất tín. Những người này một ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu cũng không thể vãng sanh, nguyên nhân gì? Vì họ không phải thiện nhân, làm ra vẻ bên ngoài là giả thiện nhân, ngụy thiện nhân. Hạng người này không thể vãng sanh. Chúng ta nhất định phải nhớ, nếu mình học ngụy thiện, thế giới Cực Lạc không có phần, nhất định phải chân thiện.

“Tứ giả, khởi lập tháp tượng”, đây là gì? Đây là thuộc về chánh pháp cứu trú. Xây tháp tạo tượng, tiếp theo chính là cúng dường kinh điển, cũng thuộc về loại này. In kinh, bố thí, cúng dường, đây là tu phước. Xây tháp chúng ta liền nghĩ đến chùa, xây tháp cúng Phật, dựng chùa an táng, để người xuất gia có nơi tu học, họ có nơi cư trú, có chỗ học tập, đây là đại phước báo. Nên biết rằng người học Phật là người tốt, nếu có thể hộ trì họ, có thể thành tựu họ. Họ một đời thành tựu chính là thành tựu của quý vị, có gì vui hơn, sao không làm?

Vì sao họ có thể thành tựu? Vì quý vị giúp họ mới có thành tựu, nếu quý vị không giúp họ sẽ không thành tựu. Họ có bao nhiêu thành tựu, quý vị sẽ có bấy nhiêu phước báo. Quý vị không nhất định có trí huệ nhưng quý vị có phước báo. Nếu quý vị học Phật thì phước huệ đều tăng trưởng, còn không học Phật thì nên cúng dường, hộ trì họ, quý vị có phước báo lớn.

Quý vị thử nghĩ xem, đế vương thời cổ đại, tại sao phước báo lớn như vậy? Trong xã hội thông thường chúng ta nói, giàu không qua ba đời. Quý vị đã phát, rất có phước, đời này của quý vị, con cái có thể đến đời cháu là suy yếu. Trong thời hiện đại quý vị thử quan sát kỹ, bao nhiêu người đại phú đại quý, ngay trong đời họ cũng không giữ được. Khi trẻ phát tài đến bốn năm mươi tuổi là bại, năm sáu mươi tuổi phát nhưng bảy

tám mươi tuổi là không còn. Rất nhiều, công ty đóng cửa, phá sản. Trong nước, nước ngoài chúng ta đều thường thấy, một đời cũng không giữ được.

Quý vị thử nghĩ xem, trước đây các bậc đế vương đại thần, đại phú trưởng giả, họ có thể truyền đến mười mấy đời, dựa vào điều gì? Dựa vào tu thiện tích đức. Thiện và đức với văn hóa cùng giáo dục Phật giáo có sự liên quan mật thiết với nhau. Đế vương, đại thần, đại phú trưởng giả, không ai không hộ trì Phật pháp. Chính mình có học hay không không nhất định, nhưng đều hộ trì Phật pháp, vì sao vậy? Vì họ biết điều này có thể tu đại phước, rất nhiều. Vì thế các vị đế vương có thể truyền mười mấy đời, hai mươi mấy đời, truyền mấy trăm năm, đây là phước báo lớn, tu rất tốt. Họ biết tu phước, biết tích đức, không phải một hai đời là hết.

Điều này phải có trí huệ, phải nghĩ đến tu điều gì mới có thể khiến con cháu mình đời đời hưởng thụ. Cho nên công đức dựng tháp tạo tượng thật không thể nghĩ bàn, như tạo tượng Phật, bất luận người nào thấy được tượng Phật, trong A lại da liền trồng được chút thiện căn. Ấn tượng của Phật in vào trong A lại da. Đời này không thể thành tựu, đời sau kiếp sau gặp được duyên, chủng tử này liền khởi hiện hành. Chủng tử này ai trồng cho họ? Là quý vị trồng cho họ. Vì thế tạo một tượng Phật hoặc tượng Bồ Tát trang nghiêm có thể trồng thiện căn cho rất nhiều người. Ấn tống kinh sách, lưu thông pháp bảo, đó là tiếp điều gì? Đó là tiếp những người chịu đọc sách, đây là thiếu số. Đến chùa tham quan, nhìn thấy tượng Phật, đó là đa số. Đây đều là việc tốt, đạt được đều là đại phước báo.

“*Ngũ giả, phạn thực sa môn*”. Đây chính là cúng dường người xuất gia, thấy người xuất gia đi khát thực nhất định phải cúng dường. Thời cổ Ấn độ nó trở thành một tập quán, mỗi nhà nấu cơm họ đều nấu nhiều hơn một chút, vì sao vậy? Vì nếu có người xuất gia đến khát thực, cúng dường họ một bát cơm, ngoài ra họ không cần gì cả. Mỗi ngày chỉ cần một bát cơm mà thôi. Thời xưa đem cơm cúng dường sa môn, hiện nay đều dùng tiền để thay thế. Người Trung Quốc cúng dường bao thục, chính là thay thế phạn thực sa môn, cũng chính là giúp họ về mặt vật chất không đến nỗi thiếu, khiến họ có thể an cư. Có câu: “tâm an thì đạo mới tiến”, họ mới có thể an tâm làm việc đạo.

Nhưng cúng dường nhất định phải có chừng mực. Cúng dường quá nhiều khiến họ khởi tâm tham, như vậy là quý vị đưa họ vào địa ngục. Cúng dường này chẳng những không có phước mà quý vị còn tạo thêm tội nghiệp. Vốn họ là một người xuất gia tốt, bây giờ khiến họ khởi tâm sân si mạn. Họ đọa lạc, quý vị phải chịu trách nhiệm. Cúng dường đương nhiên là tu phước, phước cũng sẽ biến thành họa.

Quý vị xem hai chữ phước và họa bằng chữ hán có cách viết rất giống nhau, không cẩn thận phước liền biến thành họa, đây chính là ý này nên văn tự Trung Quốc là phù hiệu của trí huệ. Không cẩn thận, vốn là trồng phước về sau trở thành họa hại.

Vì thế cổ nhân, thời cổ rất tốt. Thời xưa xây dựng một ngôi chùa, kinh tế trong chùa vốn dựa vào điều gì? Có một vài tìn đồ cúng dường đất ruộng. Những đất ruộng này họ có thể cho nông dân thuê để trồng trọt, thu tiền thuê ở nông dân. Nông dân thu hoạch lương thực trên đất đó, chia một ít cho chùa, nguồn gốc kinh tế của chùa sẽ có định. Họ không cần quyên góp, họ cũng không cần làm Phật sự, cũng không cần làm kinh sám. Không cần thiết, cuộc sống rất ổn định nên ngày ngày họ nghiên cứu kinh điển, tinh tấn tu hành.

Không như bây giờ, hiện nay trong chùa không có nguồn gốc kinh tế, nguồn gốc kinh tế dựa vào điều gì? Hoàn toàn dựa vào sự cúng dường của tìn đồ, đây quả là điều đáng lo ngại, tệ hại sẽ phát sanh. Trở thành người xuất gia không thể không phan duyên, không phan duyên tìn đồ không đến, kinh tế trong chùa sẽ đoạn tuyệt. Chúng ta hiểu được đạo lý này, nên ngày nay thành lập đạo tràng, nếu hoàn cảnh cho phép, có thêm một ít đất cũng tốt, để trồng trọt. Mình không trồng trọt được thì nhờ nông dân trồng.

Chúng tôi ở Úc Châu trồng trọt chính là nhờ nông dân, nông dân ở đó, chúng tôi trả tiền công. Ngày công bao nhiêu tiền, tôi trả tiền công cho họ. Quý vị trồng cho tôi bao nhiêu ngày, tôi sẽ trả chừng đó tiền công, thu hoạch xong tất cả đều là của chúng tôi. Chúng tôi canh tác đại quy mô là bắt đầu từ năm ngoái, năm ngoái thu hoạch không tệ, đây là làm thí nghiệm. Chúng tôi trồng lúa, thu hoạch được một vạn ba ngàn cân. Hy vọng trong tương lai món chính và món phụ của chúng tôi, cùng rau xanh đều có thể tự cung cấp đầy đủ, mà còn có thể bán ra thị trường. Cuộc sống của chúng tôi sẽ ổn định, không cần dựa vào sự cúng dường ở bên ngoài, chúng tôi cũng có thể sống qua ngày. Cho nên tìn đồ cúng dường tiền cho chúng tôi, chúng tôi đem đi mua đất, hiện nay có khoảng hơn một vạn mẫu đất.

Chúng tôi kế hoạch về mặt thức ăn chính chúng tôi trồng lúa, lúa mì, bắp, khoai lang, khoai tây, đậu phụng, những thứ này đều có thể dùng làm thức ăn chính. Rau xanh, vườn rau chúng tôi rất lớn. Mỗi ngày có thể cung cấp cho 500 người là không vấn đề, chúng tôi tự sản xuất. Bách Trượng đại sư nói: “một ngày không làm, một ngày không ăn”. Chúng tôi làm nông canh, chỉ có như vậy, thức ăn mới đáng tin. Hiện nay sợ điều gì? Sợ thuốc sâu, sợ phân bón. Chúng tôi làm không có thuốc, không có phân bón, thật là thực phẩm an toàn. Tôi cảm thấy tự viện am đường nên dùng phương pháp ngày xưa. Chúng ta kiến lập ở nông thôn, ở làng quê không nên kiến lập ở đô thị, đô thị không có đất để canh nông. Hoàn cảnh tu học nhất định phải u nhã, phải thanh tịnh. Người quá đông không tốt, người đông trở thành đạo tràng náo nhiệt, biến thành đô hội, ở đó không thể tu hành. Người đông thì giao tiếp nhiều, như vậy không phải đã làm kinh tế du lịch rồi sao, như vậy làm sao tu hành được? Nên những đạo lý này cần phải hiểu, không hiểu không được.

“Lục giả, huyền tăng nhiên đặng, tán hoa thiêu hương”. Việc này chính là hiện nay nói tuyên dương Phật giáo, làm việc hồng pháp lợi sanh đối với quần chúng. “Tăng” là vật dệt may, nhà Phật gọi là tràng phan. Đẹp gọi là phan, tròn gọi là tràng. Tròn rất giống ống gió ở sân bay, hình tròn. Thời xưa đây là một tín hiệu của chùa đối với đại chúng, hôm nay chùa có pháp hội, chùa có cột cờ, trên cột có treo cờ, người ta thấy có cờ, chùa hôm nay treo cờ, biết rằng hôm nay chùa có pháp hội. Người thích tham gia pháp hội thì tự đến. Ngày xưa không có cách nào thông báo nên dùng phương pháp này. Nếu trong chùa có giảng kinh thì treo tràng, nhìn thấy treo tràng hình tròn, biết rằng chùa hôm nay giảng kinh, thích nghe kinh họ sẽ đến.

Bây giờ không có, hiện nay dùng điện thoại, dùng mạng internet để thông báo. Dùng báo chí, trên báo chí đăng quảng cáo. Hoặc là đài truyền hình quảng cáo, cũng được.

Thời xưa không có những công cụ này, vì thế phải treo tràng phan. Dùng cái này làm tin tức truyền bá, đây đều thuộc về hoạt động, một loại tuyên truyền cho phương diện hoạt động.

“Nhiên đặng”, “tán hoa”, “thiêu hương” đây là cúng Phật. Đặng tượng trưng cho trí huệ, thời Phật thấp sắp, thấp đèn dầu là tượng trưng cho trí huệ, một nghĩa khác là tượng trưng phụng hiến. Thiêu đốt mình để soi sáng người khác, chính là nói xả mình vì người. Đốt hương, người xuất gia đốt hương trên đỉnh đầu, chằm liêu. Có người nói đây là dấu thọ giới, sai lầm. Giới làm gì có dấu, thọ giới không có dấu, đốt hương mới có dấu. Đốt hương có ý gì? Ở trước Phật tiền phát thệ, con đốt thân mình để chiếu soi người khác. Ý này chính là hy sinh mình, tôi muốn phụng hiến cho người khác, vì người khác phục vụ, chính là ý này.

Trên đầu đốt rất nhiều, nhưng tự tư tự lợi, keo kiệt, như vậy hoàn toàn chỉ là gạt người, quý vị gạt ai? Gạt Phật Bồ Tát. Trước Phật Bồ Tát đốt hương phát nguyện, mà chính mình không thực hiện, như vậy là hoàn toàn sai. Quý vị đốt chằm hương này là có tội, gạt Phật, gạt chúng sanh. Thông thường đệ tử tại gia đốt hương trên cánh tay, xuất gia đốt hương trên đỉnh đầu. Thực tế đây đều là người xưa y giáo phụng hành. Toàn thế giới không có đốt hương trên đỉnh đầu, đốt ở cánh tay. Trong kinh Phật có, nó nói với quý vị, quý vị phải hiểu ý nghĩa này. Trước Phật Bồ Tát phát thệ xả thân vì người, không nhất định phải đốt hương, nên hiểu ý này. Chúng ta thật sự đã đốt, đốt rồi cũng tốt. Từng giờ từng phút cảnh tỉnh mình, khiến mình đừng quên, điều này rất tốt. Cho nên nhất định phải hiểu được dụng ý của nó, không biết dụng ý của nó, là quý vị sẽ sai lầm.

Tán hoa, đây đều là cúng dường. Hoa tượng trưng điều gì? Hoa tượng trưng cho nhân. Thực vật trước khai hoa sau mới kết quả, hoa nở đẹp, quả nhất định ngon, nên hoa tượng trưng nhân, đây là biểu pháp, biểu thiện nhân thiện quả, ác nhân ác quả, tượng

trung cho ý này. Cho nên cúng hoa lên đức Phật, quý vị hiểu được ý nghĩa cúng hoa, không phải Phật muốn nhìn, mà là nhắc nhở chúng ta thiện nhân thiện quả, chính là ý này.

Đăng tượng trưng thiêu đốt mình, chiếu soi người khác. Đốt hương, hương tượng trưng tín, tượng trưng giới định. Nhà Phật nói giới định là chân hương, nên đốt cây hương này quý vị phải nghĩ đến trì giới, tu định, nhắc nhở quý vị, tác dụng là ở đây. Nếu nói cây hương này là cúng Phật, không liên quan đến mình, sai hoàn toàn. Phật cần hương này để làm gì? Phật không cần gì cả. Đốt hương trước Phật là xin ngài chứng minh cho chúng ta, chúng ta phải học tập, chính là ý này. Con muốn tu giới, tu định, Phật hãy chứng minh cho con, đây không phải là Phật cần.

Hương còn tượng trưng cho tín, gọi là tín hương, ý nghĩa này cũng rất sâu. Ngày xưa truyền tin tức, không có khoa học kỹ thuật như ngày nay. Biên phòng ở ngoài mấy ngàn dặm, nếu địch nhân xâm phạm chỗ chúng ta ở, làm sao đem tin tức này lập tức thông báo cho hoàng thượng? Nên đã nghĩ ra phương pháp. Phòng ngự của phương bắc Trung Quốc là Trường thành, Trường thành cứ cách một đoạn lại có một phong hỏa đài, quý vị đến Trường thành tham quan sẽ thấy được. Phong hỏa đài là gì? Giống như lư hương vậy. Biên giới có việc gì, họ sẽ đốt phân sói để báo động, phân của con sói, đốt phân sói. Vì khói của sói không dễ bị gió thổi đi, không dễ thổi bay đi được. Đốt khói này lên, người thứ hai nhìn thấy lập tức đốt chỗ của mình lên. Như vậy khoảng mấy tiếng đồng hồ là có thể truyền đến Bắc Kinh, ở Bắc Kinh liền biết ngay, dùng phương pháp này truyền tin tức. Phong hỏa đài giống như lư hương vậy. Đốt cây hương này biểu chúng ta đã truyền tin tức đến với Chư Phật Bồ Tát, tức là ý này, là biểu pháp. Nếu quý vị không biết là biểu pháp, thấp đèn chỉ uống phí, đốt hương cũng uống, rải hoa cũng vô ích, quý vị hoàn toàn không hiểu được ý của nó. Nếu quý vị hiểu từng giờ từng phút đều đang cảnh tỉnh mình, nói với mình nên tu hành như thế nào. Nó là giáo dục, dùng thuật ngữ hiện nay thì nó giáo cụ, công cụ dạy học. Bao gồm đắp nặn ở trước nói khởi lập tháp tượng, cũng là công cụ, giáo cụ. Khiến quý vị khi thấy tượng Phật, cũng muốn tu hành được như ngài vậy. Tôi vốn là Phật, vì sao biến thành thế này? Phải siêng năng nỗ lực tu hành, trở về bản vị. Phật tượng trưng tánh đức, tự tánh vốn có. Bồ Tát tượng trưng tu đức, nếu tôi không siêng năng tu hành, tôi không trở về được bản vị.

Tu là gì? Tu là tu chánh, tu hành. Hành là gì? Hành là hành vi, hành vi của chúng ta sai, nhất định phải cải chánh lại. Tiêu chuẩn chính là kinh luật luận, những gì Đức Phật dạy trong 49 năm, đó là tiêu chuẩn. Kinh luận là tu chánh tư tưởng hành vi của chúng ta. Tư tưởng kiến giải chúng ta là chánh hay tà, phải dùng kinh luận làm tiêu chuẩn.

Giới luật, những giới điều này là miệng của chúng ta, là thân chúng ta, là hành vi của thân khẩu. Chúng ta nói chuyện có nói sai hay không, động tác chúng ta có sai lầm

chăng, đó là giới luật. Cho nên giới luật là tiêu chuẩn tu chánh hành vi thân khẩu. Kinh luận là tiêu chuẩn tu chánh hành vi tư tưởng, phải hiểu được dụng ý của nó. Trong Phật pháp chúng ta thật sự thấu triệt được, hành vi đoan chánh đối với lợi ích hiện tiền của chính mình_ chính là những gì thầy Phương Đông Mỹ nói, trong đời này quý vị đã hưởng thụ cao nhất của nhân sinh. Hưởng thụ cao nhất là gì? Sinh hoạt tinh thần, quý vị sống cuộc sống của Chư Phật bồ Tát. Quý vị có thể đạt đến trình độ này, tâm thanh tịnh tiết dục, không có phiền não, không lo lắng, không vướng bận, hiện nay gọi là không có áp lực.

Thân tâm quý vị không có bệnh hoạn, mạnh khỏe trường thọ, vô cùng an vui, đây là hạnh phúc mỹ mãn chân thật. Hạnh phúc mỹ mãn không phải địa vị cao, không phải sở hữu bao nhiêu tài sản, không liên quan đến những điều này. Chúng ta thấy người có địa vị cao, cũng thấy người sở hữu vạn ức của cải, nhưng cuộc sống họ không hạnh phúc, họ không an vui như tôi, không tự tại như tôi. Nhân sinh an vui tự tại không hề liên quan đến địa vị hay của cải.

Trong sách tịch cổ chúng ta thấy được, Khổng Tử là bình dân, hoàn cảnh vật chất không tốt lắm. Trong số học sinh, điều kiện sinh hoạt vật chất kém nhất là Nhan Hồi, nhưng Phu Tử tán thán trong số học sinh sống hạnh phúc nhất, an vui nhất chính là Nhan Hồi, Khổng Tử khen ngợi ông như vậy. Nhan Hồi đích thực như ngày nay chúng ta nói hoàn toàn thanh bần, nhưng ông có cuộc sống tinh thần rất mỹ mãn. Từ đâu mà có? “Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”. Ông vui vô cùng, khi đọc sách thánh hiền, thực hành giáo huấn của thánh hiền. Thường có chỗ ngộ, làm sao không vui được?

Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác không trái với giáo huấn của thánh hiền. Có nghĩa là tương truyền từ xưa đến nay, chính là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung của truyền thống văn hóa. Tứ khoa, đều làm được. Ngũ luân đã làm được, “phụ tử hữu thân, phu phụ hữu biệt, quân thần hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín”. Đã thực hiện được, làm sao không vui! Ngũ thường đã làm được, “nhân lễ nghĩa trí tín”, đều làm được hết. Tứ duy bát đức cũng làm được, tứ duy bát đức tổng cộng có 12 chữ: “Hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sĩ, nhân ái hòa bình”. Hoàn toàn làm được, trong lòng hoan hỷ. Trong Phật pháp nói pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Khổng Tử, Nhan Hồi thật đã sống cuộc sống như thế.

Sau cùng là thứ bảy “*dĩ thử hồi hương, nguyện sanh an lạc*”, an lạc chính là thế giới Cực Lạc. Đem công đức tu hành của thân khẩu ý, không vì mình, cũng chính là đối với thế gian này không có mong cầu gì. Hồi hương, hồi hương những gì tôi cầu.

Thứ nhất, hồi hương thực tế, thực tế là gì? Trở về tự tánh. Mục tiêu rốt ráo cuối cùng của chúng ta chính là minh tâm kiến tánh. Hồi hương thực tế chính là cầu minh tâm kiến tánh.

Thứ hai là hồi hướng bồ đề. Bồ đề là trí huệ, là giác ngộ, không chút liên quan đến danh văn lợi dưỡng.

Thứ ba là hồi hướng chúng sanh, hồi hướng chúng sanh chính là dạy học. Dạy học điều đầu tiên là thân giáo, tôi nhất định thực hành những gì đã học, thực hành trong sinh hoạt, công việc, đối nhân tiếp vật của mình. Đại chúng đều nhìn thấy, đại chúng đều theo quý vị học tập, đây là hồi hướng. Tôi được giáo huấn của thánh hiền, đạt được lợi ích thù thắng của giáo huấn thánh hiền, đó chính là đời sống tự tại. Tôi phải đem đời sống tự tại này chia sẻ với mọi người, không phải hưởng cho riêng mình.

Đức Thế Tôn 30 tuổi đại triệt đại ngộ, hồi hướng này, hồi hướng thực tế ngài đã làm xong, hồi hướng bồ đề cũng làm xong. 49 năm giảng kinh thuyết pháp là hồi hướng chúng sanh. Sinh hoạt thường ngày của ngài, hồi hướng chúng sanh là làm gương cho chúng sanh. Quý vị xem ngài thể hiện không tranh với người, không mong cầu với thế gian, tri túc thường lạc. Suốt cuộc đời vui vì việc dạy học không hề mệt mỏi, vì sao? Sự nghiệp này là sự nghiệp vĩ đại nhất của cõi trời cõi người. Giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, ly khổ đắc lạc, không có gì vĩ đại hơn sự nghiệp này. Làm sự nghiệp lớn lao, tâm tình thư thái biết bao, an vui biết bao. Nên pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, không học không thể hội được điều này, quý vị thật sự học mới thật sự cảm nhận được.

60 năm trước, Chương Gia đại sư dạy tôi học Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, tôi rất nghe lời. 60 năm này tôi đi theo con đường này, càng đi càng thích, càng đi càng tự tại, pháp hỷ sung mãn. Tham dự những hoạt động trên quốc tế, đó là sau sự kiện 11/9. Đại học Côn Sĩ Lan và đại học Cách Lí Phi Tư, hai vị hiệu trưởng đến tìm tôi. Hy vọng tôi có thể giúp Liên Hiệp Quốc hóa giải xung đột, xúc tiến xã hội an định, thế giới hòa bình, làm công việc này. Tôi nghĩ đây là đau khổ của con người hiện nay trên toàn thế giới. Người xuất gia chúng ta nên có chút tâm từ bi, dốc thêm chút sức đại diện nhà trường tham gia hội nghị Liên Hiệp Quốc.

Mười mấy lần hội nghị, tôi đều đem truyền thống văn hóa, đặc biệt là truyền thống dạy học, Phật pháp đại thừa giới thiệu cho họ. Nói rất nhiều lần mà còn có biểu diễn. Biểu diễn việc chúng tôi làm thí nghiệm ba năm ở Thang Trì, báo cáo lên Liên Hiệp Quốc biết. Họ đã nghe được, đã nhìn thấy. Việc của tôi không còn nữa, đã làm xong. Đây chính là chấm một dấu chấm, tôi trở về bản vị. Bất cứ hoạt động nào tôi cũng không muốn tham gia, làm tốt tấm gương của một người xuất gia chân chính. Người xuất gia chân chính là sao? Như Đức Như lai vậy, ngày ngày dạy học, ngoài việc này ra không còn việc gì khác. Hiện tại tôi rất tự tại, ngày ngày có thể đọc kinh bốn tiếng, có thể cùng với mọi người chia sẻ bốn tiếng đồng hồ, an vui vô cùng! Sống một ngày làm một ngày, ngày nào không làm là ngày đó tôi ra đi. Đây là chánh nghiệp của người xuất gia, không thể không biết. Đức Thế Tôn suốt đời vui vì điều này, không hề biết mệt. Tôi rất may

mẫn, vô cùng cảm kích Chương Gia đại sư dạy tôi con đường này, con đường này tôi nhất định đi đến cùng, làm tấm gương tốt cho người xuất gia.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 410